

Số: 1126 /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 19 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 296/QĐ-VPCP ngày 12 tháng 6 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về công bố 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này, gồm các nội dung sau đây:

1. Công bố kèm theo Quyết định này hai (02) nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất (có phụ lục kèm theo), cụ thể:

- Danh mục thủ tục hành chính.
- Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính.
- Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với các thủ tục hành chính.

Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công

khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ đúng quy định đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của đơn vị mình.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ và thay thế gồm: thủ tục số 01 được công bố tại Quyết định số 1505/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố nhóm thủ tục hành chính liên thông trong lĩnh vực hộ tịch, đăng ký thường trú và bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Tiền Giang (01 thủ tục).

3. Tổ chức thực hiện

a) Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cập nhật nội dung của thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

- Cập nhật nội dung thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của từng thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện tích hợp, đồng bộ tất cả thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

b) Giao Sở Tư pháp làm đầu mối, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh chỉ đạo các bộ phận có liên quan hướng dẫn người dân và thực hiện tiếp nhận, giải quyết 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử đảm bảo đúng quy định.

c) Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh chỉ đạo các bộ phận có liên quan phối hợp chặt chẽ với cán bộ Tư pháp - Hộ tịch hướng dẫn người dân cung cấp, hoàn thiện các thành phần hồ sơ theo quy định của ngành, lĩnh vực quản lý.

d) Sở Y tế chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp giấy chứng sinh điện tử, giấy báo tử điện tử; kết nối chia sẻ với Phần mềm dịch vụ công liên thông phục vụ cho thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

đ) Giao Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tích hợp, đồng bộ tất cả thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công Quốc gia, nhất là hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để kết nối, chia sẻ dữ liệu với phần mềm dịch vụ công liên thông, các phần mềm quản lý chuyên ngành, đảm bảo thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông thông suốt.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội, Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành,

thị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP: CVP, PCVP (Bình),
TTPVHCC&KSTT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Hiếu).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

Phụ lục
DANH MỤC, NỘI DUNG CỤ THỂ, QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ CỦA HAI (02) NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG ĐIỆN TỬ: ĐĂNG KÝ KHAI SINH, ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, CẤP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ CHO TRẺ EM DƯỚI 6 TUỔI; ĐĂNG KÝ KHAI TỬ, XÓA ĐĂNG KÝ THƯỜNG TRÚ, GIẢI QUYẾT MAI TÁNG PHÍ, TỬ TUẤT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1126 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I	NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP XÃ, CẤP HUYỆN		
1	Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	Y tế, Tư pháp, Công an, Bảo hiểm xã hội	UBND cấp xã/huyện, Công an, Bảo hiểm xã hội cấp huyện
II	NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP XÃ, CẤP HUYỆN, TỈNH		
1	Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất	Tư pháp, Công an, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội	UBND cấp xã, Công an, UBND cấp huyện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội cấp huyện

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP XÃ, CẤP HUYỆN

1. Tên nhóm thủ tục hành chính liên thông: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

2. Trình tự thực hiện

Bước 1. Người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

Bước 2. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai sinh từ Phần mềm dịch vụ công liên thông; thông báo hẹn trả kết quả được Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh

Sau khi hồ sơ đăng ký khai sinh điện tử được Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh chuyển tới Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh ngay trong ngày làm việc trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp.

Bước 4. Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Sau khi Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp chuyển bản điện tử Giấy khai sinh sang Phần mềm dịch vụ công liên thông thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phần mềm dịch vụ công liên thông phân tách, chuyển hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Giấy khai sinh) đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện đăng ký thường trú và Hệ thống thông tin ngành Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định pháp luật liên quan.

Thời gian giải quyết đăng ký thường trú không quá hai (02) ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử, thông tin xác nhận qua ứng dụng VNeID.

Thời gian giải quyết cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi không quá hai (02) ngày làm việc.

3. Cách thức thực hiện: trực tuyến

4. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai điện tử (Mẫu số 01 kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

- Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy chứng sinh được liên thông từ cơ sở khám bệnh, chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có giấy chứng sinh thì đính kèm các thành phần hồ sơ thay thế theo quy định pháp luật về Hộ tịch.

- Trường hợp đăng ký thường trú cho trẻ em khác nơi thường trú của cha, mẹ (nếu được cha, mẹ đồng ý) thì đính kèm các thành phần hồ sơ theo quy định pháp luật về cư trú.

Các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5. Thời hạn giải quyết: Ba (03) ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, trường hợp phải xác minh thì không quá năm (05) ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

6. Đối tượng thực hiện: cá nhân.

7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

- Giải quyết hồ sơ đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp có yếu tố nước ngoài.

- Giải quyết hồ sơ đăng ký thường trú: Công an cấp xã

- Giải quyết hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi: Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Bản điện tử Thẻ bảo hiểm y tế và Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú được các hệ thống tự động gửi đến người yêu cầu qua kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh; Bản giấy của Thông báo kết quả giải quyết đăng ký thường trú, thẻ Bảo hiểm y tế nếu người yêu cầu đề nghị.

- Bản điện tử và Bản giấy của Giấy khai sinh.

9. Phí, lệ phí

- Lệ phí đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân dân cấp xã (không đúng hạn): 8.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí đăng ký khai sinh đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn; người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; trẻ em; người khuyết tật; người cao tuổi.

- Lệ phí đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại Ủy ban nhân dân cấp huyện (đúng hạn, không đúng hạn): 75.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí đăng ký khai sinh cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; trẻ em; người khuyết tật; người cao tuổi.

- Giảm 50% mức thu lệ phí đăng ký khai sinh tại Ủy ban nhân cấp xã và Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với trường hợp người yêu cầu sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến.

- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 1 Tờ khai điện tử Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

- Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

- Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;

- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

- Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐIỆN TỬ

**Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế
cho trẻ em dưới 6 tuổi**

Kính gửi: (1).....

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Số định danh cá nhân:

Nơi cư trú: (2)

Quan hệ với người được khai sinh:

Số điện thoại:; Địa chỉ email:

Đề nghị cơ quan đăng ký khai sinh cho người dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh: ghi bằng chữ:

Nơi sinh: (3)

Giới tính:..... Dân tộc:Quốc tịch:

Quê quán:

Số Giấy chứng sinh:..... ngày ... tháng... năm.... Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ:

Số định danh cá nhân/số hộ chiếu:

Ngày, tháng, năm sinh (4):

Dân tộc: Quốc tịch:

Nơi cư trú: (2)

Họ, chữ đệm, tên người cha:

Số định danh cá nhân/số hộ chiếu:

Ngày, tháng, năm sinh (4): Dân tộc:

Quốc tịch:

Nơi cư trú (2):

Thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn của cha, mẹ trẻ (*nếu cha, mẹ trẻ có đăng ký kết hôn*): số ..., quyền số đăng ký ngày ... tháng ... năm ... tại ...

Thông tin đăng ký thường trú:

Họ tên của chủ hộ:..... Số định danh cá nhân:

Quan hệ với chủ hộ:

Nơi đề nghị đăng ký thường trú:

Nơi đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu (5):

Số Giấy chứng nhận hộ nghèo: ngày cấp:

Hình thức nhận kết quả của thủ tục hành chính:

1. Bản điện tử:

Các kết quả thủ tục hành chính được gửi vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Bản giấy:

- Giấy khai sinh: 01 bản chính; bản sao giấy khai sinh tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh.

- Thông báo kết quả giải quyết đăng ký cư trú:

+ Tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ Tại cơ quan giải quyết đăng ký thường trú

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích (*cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ*); địa chỉ nhận¹: ...

- Thẻ bảo hiểm y tế:

+ Tại Bộ phận Một cửa của cơ quan giải quyết đăng ký khai sinh

+ Tại cơ quan giải quyết hồ sơ cấp thẻ BHYT

+ Qua dịch vụ bưu chính công ích (*cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ*); địa chỉ nhận²:

Đồng ý tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế, giấy khai sinh vào tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID của Bố hoặc Mẹ hoặc người giám hộ³:

Tôi cam đoan nội dung khai trên đây là đúng sự thật, được sự thỏa thuận nhất trí của các bên liên quan theo quy định pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Ghi chú:

¹ Chọn danh mục tỉnh/huyện/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

² Chọn danh mục tỉnh/huyện/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

³ Trong Bố hoặc Mẹ hoặc người giám hộ là người yêu cầu.

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Trường hợp sinh tại Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì dữ liệu nơi sinh sẽ được điền tự động theo dữ liệu giấy chứng sinh từ cơ quan quản lý y tế hoặc từ Cơ sở dữ liệu của Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý. Trường hợp không có dữ liệu thì ghi rõ tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và địa danh hành chính.

Ví dụ:

- Bệnh viện Phụ sản Hà Nội.

- Trạm y tế phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Trường hợp sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì ghi địa danh của 03 cấp hành chính (xã, huyện, tỉnh), nơi sinh ra. Ví dụ: phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

(4) Dữ liệu ngày, tháng, năm sinh, nơi cư trú của cha, mẹ sẽ được điền tự động theo dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(5) Lựa chọn dựa trên cơ sở thông tin do Bảo hiểm xã hội Việt Nam cung cấp.

II. NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP XÃ, CẤP HUYỆN, CẤP TỈNH

1. Tên nhóm thủ tục hành chính liên thông: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

2. Trình tự thực hiện

Bước 1. Người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

Người yêu cầu có thể lựa chọn thực hiện liên thông hai (02) thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú); hoặc ba (03) thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí); hoặc bốn (04) thủ tục hành chính (Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất), Phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ điều chỉnh nội dung tờ khai điện tử và giấy tờ phải đính kèm theo nội dung liên thông mà người yêu cầu đã lựa chọn để người yêu cầu thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định.

Bước 2. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông; thông báo hẹn trả kết quả được Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ đăng ký khai tử

Sau khi hồ sơ đăng ký khai tử điện tử được chuyển tới Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, công chức làm công tác hộ tịch thực hiện các nghiệp vụ đăng ký khai tử ngay trong ngày làm việc trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá ba (03) ngày làm việc.

Bước 4. Giải quyết hồ sơ xóa đăng ký thường trú và giải quyết mai táng phí, tử tuất

Sau khi bản điện tử Trích lục khai tử được cấp, Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp tự động chuyển bản điện tử Trích lục khai tử đến Phần mềm dịch vụ công liên thông thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, Phần mềm dịch vụ công liên thông hoàn thiện hồ sơ điện tử (bao gồm biểu mẫu, tờ khai mà người yêu cầu đã kê khai, bản điện tử Trích lục khai tử và các thành phần hồ sơ liên quan) gửi đến: Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện xóa đăng ký thường trú ngay trong ngày làm việc; Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất.

Thời hạn giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất do cơ quan Bảo hiểm xã hội giải quyết không quá tám (08) ngày làm việc; giải quyết thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Thời hạn giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng do cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông.

Thời hạn giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất đối với người có công do cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội không quá mười bảy (17) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông;

Lưu ý: Thời hạn xác nhận của các thân nhân qua ứng dụng VNeID không quá 05 ngày làm việc và không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

3. Cách thức thực hiện: trực tuyến

4. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

** Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất do cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết*

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

+ Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng ý cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm Tờ khai điện tử về việc cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

+ Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên hoặc vợ dưới 55 tuổi, chồng dưới 60 tuổi hoặc cha đẻ, mẹ đẻ của vợ hoặc cha đẻ, mẹ đẻ của chồng, thành viên khác trong gia đình mà người tham gia bảo hiểm xã hội đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nếu dưới 60 tuổi đối với nam, dưới 55 tuổi đối với nữ nếu không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn mức lương cơ sở và bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên thì đính kèm các thành phần hồ sơ sau: (i) Bản điện tử Biên bản giám định mức suy giảm khả năng lao động của Hội đồng Giám định y khoa đối với thân nhân bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên hoặc biên bản Giám định y khoa để hưởng các chính sách khác trước đó mà đủ điều kiện hưởng hoặc Giấy xác nhận khuyết tật mức độ đặc biệt nặng tương đương mức suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; (ii) Hóa đơn, chứng từ thu phí giám định, bảng kê các nội dung giám định của cơ sở thực hiện Giám định y khoa trong trường hợp thanh toán phí Giám định y khoa.

Trường hợp các thành phần hồ sơ trên là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

** Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất do cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết*

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

+ Trường hợp người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng chết thì bổ sung bản điện tử Quyết định thôi hưởng trợ cấp tuất hằng tháng. Bản điện tử này do Hệ thống thông tin của Bảo hiểm xã hội chuyển đến Phần mềm dịch vụ công liên thông.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

+ Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng ý cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp tuất một lần theo quy định.

- Hồ sơ thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất hằng tháng bao gồm các thành phần sau:

+ Tờ khai điện tử (theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP).

+ Dữ liệu điện tử có ký số của Giấy báo tử được chia sẻ tự động từ cơ sở khám chữa bệnh với Phần mềm dịch vụ công liên thông. Trường hợp không có Giấy báo tử thì nộp các giấy tờ thay thế theo quy định pháp luật về hộ tịch.

+ Thông tin xác nhận của các thân nhân đồng thuận xác nhận người có công nuôi liệt sĩ được thực hiện qua ứng dụng VNeID hoặc đính kèm bản điện tử văn bản đồng thuận của các thân nhân xác nhận là người có công nuôi liệt sĩ.

+ Trường hợp thân nhân là con từ đủ 18 tuổi trở lên đang đi học thì đính kèm bản điện tử giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nơi đang theo học hoặc bản điện tử Bằng tốt nghiệp trung học phổ thông nếu đang theo học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc giáo dục đại học hoặc giấy xác nhận của cơ sở giáo dục trung học phổ thông về thời điểm kết thúc học.

+ Trường hợp thân nhân sống độc thân và không còn thân nhân hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm hoàn thiện giấy xác nhận sống độc thân và không còn thân nhân hoặc mồ côi cả cha lẫn mẹ.

+ Trường hợp thân nhân là con người có công với cách mạng từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng hoặc đặc biệt nặng sau khi đủ 18 tuổi mà không có thu nhập hằng tháng hoặc có thu nhập hằng tháng nhưng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn thì đính kèm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật và giấy xác nhận thu nhập theo quy định hiện hành. Trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng từ nhỏ thì đính kèm giấy xác nhận khuyết tật theo quy định của Luật Người khuyết tật.

Các thành phần hồ sơ trên nếu là bản giấy thì phải thực hiện số hóa theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5. Thời hạn giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất:

- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: không quá mười tám (18) ngày làm việc.

- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: không quá sáu (06) ngày làm việc. Không quá mười một (11) ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.

- Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: không quá chín (09) ngày làm việc.

Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

6. Đối tượng thực hiện: cá nhân, tổ chức.

7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính

Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan Công an, cơ quan Bảo hiểm xã hội hoặc cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Bản điện tử Trích lục khai tử, Thông báo kết quả giải quyết xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, tử tuất và Quyết định hưởng trợ cấp mai táng, Quyết định hưởng trợ cấp tuất.

- Bản giấy của Trích lục khai tử.

9. Phí, lệ phí:

- Lệ phí đăng ký khai tử tại Ủy ban nhân dân cấp xã (không đúng hạn): 8.000 đồng/trường hợp. Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, đăng ký khai tử cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật, trẻ em; người cao tuổi.

- Giảm 50% mức thu lệ phí đăng ký khai tử tại Ủy ban nhân dân cấp xã (không đúng hạn) đối với trường hợp người yêu cầu sử dụng dịch vụ công theo phương thức trực tuyến.

- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao.

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Mẫu số 2 Tờ khai điện tử Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất ban hành kèm theo Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Không quy định

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

- Luật Người khuyết tật ngày 17 tháng 6 năm 2010;
- Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;
- Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;
- Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;
- Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;
- Luật Cư trú ngày 13 tháng 11 năm 2020;
- Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;
- Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử hai (02) nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch;
- Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;
- Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐIỆN TỬ
Liên thông đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú,
giải quyết mai táng phí, tử tuất

Kính gửi: (1)

Họ, chữ đệm, tên người yêu cầu:

Nơi cư trú: (2)

Số định danh cá nhân:.....

Quan hệ với người đã chết:

Nội dung đề nghị:.....

1. Đăng ký khai tử cho người có thông tin dưới đây:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Giới tính:Dân tộc:..... Quốc tịch:

Nơi cư trú cuối cùng: (2).....

Số định danh cá nhân:

Đã chết vào lúc: giờ phút, ngày tháng năm.....

Nơi chết:

Nguyên nhân chết:.....

Số Giấy báo tử/ Giấy tờ thay thế Giấy báo tử: (3) do:.....

.....cấp ngày tháng năm.....

2. Giải quyết mai táng phí, tử tuất

Thuộc đối tượng:

Bảo trợ xã hội¹:

Đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng

Con của người đơn thân nghèo đang hưởng trợ cấp hằng tháng

Người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất bảo hiểm xã hội

Người chết trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn giao thông,...).

¹ Đối tượng bảo trợ quy định tại Điều 11, 14 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

Người có công²:

Quyết định hưởng trợ cấp số:; ngày tháng..... năm..... của

Mức trợ cấp, phụ cấp hằng tháng/trợ cấp một lần:.....

Trợ cấp, phụ cấp hằng tháng đã nhận hết tháng năm

Bảo hiểm xã hội:

- Mã số bảo hiểm xã hội/Số sổ bảo hiểm xã hội của người chết:.....

- Nơi hưởng lương hưu/trợ cấp bảo hiểm xã hội (đối với người đang hưởng lương hưu hoặc trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng):.....

- Nơi đóng bảo hiểm xã hội (đối với người đang tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện):

Thân nhân người chết theo quy định của Luật bảo hiểm xã hội (bao gồm: con, vợ hoặc chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha vợ hoặc cha chồng, mẹ vợ hoặc mẹ chồng; thành viên khác trong gia đình mà người chết khi còn sống có nghĩa vụ nuôi dưỡng)

Trường hợp chỉ liên thông giải quyết hưởng trợ cấp mai táng mà người lo mai táng là thân nhân thì kê khai thông tin của thân nhân lo mai táng và một thân nhân khác trong số các thân nhân nêu trên.

Trường hợp liên thông giải quyết hưởng trợ cấp tuất hằng tháng hoặc một lần: Kê khai tất cả thân nhân nêu trên. Trường hợp thân nhân đã chết thì ghi "đã chết" vào cột 7 và không phải kê khai thông tin tại cột 8, 9, 10). Số thân nhân được hưởng trợ cấp tuất hằng tháng do gia đình đề xuất không quá 04 người.

Các thông tin của thân nhân được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân/Mã số BHXH	Mối quan hệ với người chết	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại ³	Mức thu nhập hằng tháng ⁴	Loại trợ cấp tuất đề nghị hưởng ⁵	Hình thức nhận trợ cấp ⁶	Thông tin xác nhận của thân nhân qua VNeID ⁷
				Nam	Nữ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

² Mẫu số 12 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: Ghi rõ diện đối tượng người có công.

³ Chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố; ghi số điện thoại di động.

⁴ Ghi rõ mức thu nhập hằng tháng thực tế của thân nhân tại thời điểm người được khai tử chết (không bao gồm khoản trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công).

⁵ Ghi rõ trợ cấp mai táng phí, tuất một lần hay trợ cấp tuất hằng tháng.

⁶ Trường hợp không dùng tiền mặt (nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản; nhận qua ví điện tử thì ghi số điện thoại di động,...).

⁷ Trường hợp không xác nhận qua ứng dụng VNeID thì đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp mai táng phí, tử tuất theo quy định.

Trường hợp thân nhân hưởng trợ cấp tử tuất chưa đủ 15 tuổi hoặc bị mất, hạn chế năng lực hành vi dân sự thì khai bổ sung:

TT	Họ, tên người hưởng trợ cấp	Họ, tên người đứng tên nhận trợ cấp	Mối quan hệ của người đứng tên nhận trợ cấp với người hưởng trợ cấp	Mã số BHXH/số CMND/số căn cước công dân/hộ chiếu (Nếu người đứng tên nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên khi không phải khai cột này)	Địa chỉ nơi cư trú ⁸	Số điện thoại di động	Hình thức nhận trợ cấp ⁹
1	2	3	4	5	6	7	8
...							

Danh sách thân nhân người có công¹⁰

TT	Họ và tên	Số định danh cá nhân/CCCD	Mối quan hệ với người có công	Ngày, tháng, năm sinh		Địa chỉ nơi cư trú, số điện thoại	Hoàn cảnh hiện tại ¹¹	Loại trợ cấp tuất đề nghị hưởng ¹²	Hình thức nhận trợ cấp ¹³	Thông tin xác nhận của thân nhân qua VNeID ¹⁴
				Nam	Nữ					

Phần khai chi tiết về con người có công từ đủ 18 tuổi trở lên đang tiếp tục đi học tại cơ sở đào tạo hoặc bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.

TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời điểm bị khuyết tật ¹⁵	Thời điểm kết thúc bậc học phổ thông	Cơ sở giáo dục đang theo học	
					Tên cơ sở	Thời gian bắt đầu đi học
1						
2						
....						

Người hoặc tổ chức nhận trợ cấp mai táng:

⁸ Ghi chi tiết số nhà, phố, tổ, thôn, xã/phường/thị trấn, quận/huyện, tỉnh/thành phố; nếu người đứng tên nhận trợ cấp trùng với thân nhân đã khai ở bảng trên khi không phải khai cột này.

⁹ Trường hợp nhận trợ cấp tuất hằng tháng qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản.

¹⁰ Lập danh sách thân nhân người có công đủ điều kiện hưởng trợ cấp tuất.

¹¹ Ghi rõ sống cô đơn, không nơi nương tựa hoặc con mồ côi cả cha mẹ.

¹² Ghi rõ trợ cấp mai táng phí, tuất một lần hay trợ cấp tuất hằng tháng.

¹³ Trường hợp không dùng tiền mặt (nhận trợ cấp qua tài khoản ngân hàng thì ghi: số tài khoản..., chủ tài khoản, ngân hàng mở tài khoản; nhận qua ví điện tử thì ghi số điện thoại di động,...).

¹⁴ Trường hợp không xác nhận qua ứng dụng VNeID thì đính kèm bản điện tử văn bản thống nhất cử người đại diện nhận trợ cấp mai táng phí, tử tuất theo quy định.

¹⁵ Ghi rõ thời điểm bị khuyết tật: chưa đủ 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên (trường hợp không có con bị khuyết tật thì không ghi cột này).

Cá nhânHọ và tên¹⁶:

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp.....Nơi cấp

Địa chỉ nơi cư trú:

Số điện thoại:

Quan hệ với người từ trần:

Số điện thoại liên hệ:

Tổ chứcTên tổ chức¹⁷:

Địa chỉ:

Người đại diện theo pháp luật: Chức vụ:.....

Số điện thoại:

Đại diện thân nhân nhận trợ cấp tuất một lầnHọ và tên¹⁸:.....

Ngày tháng năm sinh: Nam/Nữ:

CCCD/CMND số Ngày cấp.....Nơi cấp

Nơi thường trú:

Số điện thoại:

Quan hệ với người từ trần:

Số điện thoại liên hệ:

Hình thức nhận kết quả giải quyết1. Bản điện tử:

Các kết quả thủ tục hành chính được gửi vào kho quản lý dữ liệu điện tử của người yêu cầu trên Cổng dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

2. Bản giấy:

Tại nơi đăng ký khai tử (dành cho đối tượng thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội)

Trực tiếp tại cơ quan BHXH/LĐTBXH (hiển thị địa chỉ/số điện thoại của cơ quan BHXH/LĐTBXH để người yêu cầu đến nhận kết quả).

¹⁶ Trường hợp người nhận trợ cấp mai táng không thuộc số thân nhân có tên trong bảng kê nêu trên thì khai thêm các thông tin bên dưới.

¹⁷ Tổ chức nhận hỗ trợ chi phí mai táng là tổ chức đứng ra tổ chức mai táng.

¹⁸ Thông tin của đại diện thân nhân nhận các khoản trợ cấp một lần được điền tự động từ bảng kê khai thân nhân.

Qua dịch vụ bưu chính (*cá nhân trả cước phí cho cơ quan cung cấp dịch vụ*).

Địa chỉ nhận¹⁹ :

Tiền trợ cấp mai táng, tử tuất²⁰:

Tài khoản ngân hàng:

Tên chủ tài khoản²¹:

Số tài khoản:.....

Ngân hàng:

Tiền mặt tại cơ quan BHXH/LĐTBXH (hiển thị địa chỉ cơ quan BHXH/LĐTBXH để người yêu cầu đến nhận tiền)

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Chú thích:

(1) Lựa chọn tên các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trong quy trình liên thông.

(2) Công dân lựa chọn nơi thường trú hoặc nơi tạm trú, dữ liệu thường trú hoặc tạm trú theo căn cước công dân sẽ được điền tự động từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

(3) Công dân lựa chọn Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử, nếu lựa chọn giấy tờ thay thế Giấy báo tử thì chọn theo loại giấy tờ, nhập số giấy tờ; trường hợp không có thì để trống.

¹⁹ Chọn danh mục tỉnh/huyện/xã và nhập địa chỉ chi tiết (số nhà, tổ dân phố/thôn/xóm...).

²⁰ Trường hợp người nhận trợ cấp mai táng, trợ cấp tuất một lần không thuộc số thân nhân có tên trong bảng kê nêu trên thì khai thêm các thông tin bên dưới.

²¹ Thông tin chủ tài khoản phải trùng khớp với thông tin của cá nhân nhận trợ cấp mai táng.

PHẦN III. QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG VÀ ĐIỆN TỬ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Nhóm thủ tục hành chính liên thông cấp xã, cấp huyện: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi (2.002621.H12)

a) Thời gian giải quyết:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp phải xác minh thì không quá 05 ngày làm việc. Nếu tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

b) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

- Bước 1: Người có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.tiengiang.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn> (đăng nhập bằng ứng dụng VNeID) để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

- Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh; kiểm tra các thành phần hồ sơ, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân đồng thời chuyển ngay hồ sơ tới Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp.

- Bước 3: Công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, hoàn thiện hồ sơ, chuyển hồ sơ bản điện tử Giấy khai sinh sang Phần mềm dịch vụ công liên thông, thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện đăng ký thường trú và Hệ thống thông tin ngành Bảo hiểm xã hội để thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi theo quy định pháp luật liên quan.

- Bước 4: Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Công an cấp xã tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin quản lý cư trú để thực hiện đăng ký thường trú và Hệ thống thông tin ngành Bảo hiểm xã hội tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính theo quy định: 02 ngày làm việc (*trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ điện tử*).

2. Nhóm thủ tục hành chính liên thông cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất - 2.002622.H12

a) Thời gian giải quyết:

- Trường hợp 1: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: không quá 18 ngày làm việc.

- Trường hợp 2: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối tượng Bảo trợ xã hội: không quá 06 ngày làm việc. Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.

- Trường hợp 3: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: không quá 09 ngày làm việc.

- Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

b) Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử:

- Bước 1: Người có yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ <https://dichvucong.tiangiang.gov.vn> hoặc <https://dichvucong.gov.vn> (đăng nhập bằng ứng dụng VNeID) để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến.

- Bước 2: Công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã tiếp nhận hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh; kiểm tra các thành phần hồ sơ, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân đồng thời chuyển ngay hồ sơ tới Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp.

- Bước 3: Công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, hoàn thiện hồ sơ, chuyển hồ sơ đến Hệ thống thông tin quản lý cư trú; Hệ thống thông tin của ngành Bảo hiểm xã hội hoặc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội để thực hiện giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất. Trên cơ sở hồ sơ chuyển đến theo hệ thống Bảo hiểm xã hội hoặc Lao động - Thương binh và Xã hội để khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết chế độ mai táng phí, tử tuất thì tiến hành thẩm định, kiểm tra hồ sơ, hoàn thiện hồ sơ giải quyết, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại các trường hợp 1, 2, 3.

Lưu ý: Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, kết quả cho tổ chức, cá nhân. Để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả trong thời gian sớm nhất có thể./.